

Số: 634/2022/QĐST- HNGĐ

H, ngày 19 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 733/2022/ TLST-HNGĐ ngày 03/10/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Vũ Đình T, sinh năm 1984;
- Chị Trần Thùy D, sinh năm 1989;

Cùng HKTT: Căn hộ 2306, HH1B, khu đô thị L, phường H, quận H, H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, anh Vũ Đình T và chị Trần Thùy D trình bày:

[1]. Quan hệ hôn nhân: anh Vũ Đình T và chị Trần Thùy D tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nh vào ngày 13/7/2014. Quá trình chung sống anh T, chị D có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh T, chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh T, chị D xác nhận anh chị có 02 con chung là: Vũ Đình Đăng K, sinh ngày 28/9/2014 và Vũ Đình Đăng K, sinh ngày 29/10/2016.

Anh chị thỏa thuận khi ly hôn chị D trực tiếp nuôi con chung Vũ Đình Đăng K, anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Đình Đăng K.

Cấp dưỡng nuôi con: không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T, chị D xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết anh chị không có thai chung.

- Về tài sản chung: Anh T, chị D thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T, chị D xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị D đồng ý để anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Ngoài ra anh T, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11/10/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thảo thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** anh Vũ Đình T và chị Trần Thùy D cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** anh T, chị D xác nhận anh chị có 02 con chung là: Vũ Đình Đăng K, sinh ngày 28/9/2014 và Vũ Đình Đăng K, sinh ngày 29/10/2016.

Giao con chung Vũ Đình Đăng K cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con chung Vũ Đình Đăng K cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật(ngày 19/10/2022) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Cấp dưỡng nuôi con: không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T, chị D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Anh T, chị D xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết anh chị không có thai chung.

* **Về tài sản chung:** Anh T, chị D thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

* **Về nợ chung:** Anh T, chị D xác nhận anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: anh T, chị D mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ

thẩm được trừ vào tiền anh T đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0050611 ngày 03/10/2022 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận H;
- UBND xã H,
- Huyện H, tỉnh N;
- (Số 29/2014; quyền số 01/2013
- Ngày 13/7/2013)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN ĐÌNH T

